

Số: /SGTVT-QLVT-PT&NL

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Thông tư
số 38/2024/TT-BGTVT ngày
15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao
thông vận tải

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị vận tải đường bộ.

Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT); **có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025**, đồng thời thay thế các Thông tư sau:

- Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;

- Điều 15 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.

Để kịp thời phổ biến, tuyên truyền, quán triệt tới các tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải, người điều khiển phương tiện trên đường bộ biết và thực hiện. Sở Giao thông vận tải Lai Châu đề nghị:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT; đồng thời đăng tải nội dung của Thông tư trên Trang thông tin của đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết và thực hiện.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải đường bộ nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các quy định của Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT tới đội ngũ lái xe, người lao động thuộc quyền quản lý đảm bảo tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

a) Nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ khai thác và khoảng cách an toàn khi điều khiển phương tiện trên đường bộ

b) Tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc)

- Tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ trong khu vực đông dân cư:

Loại xe cơ giới đường bộ	Tốc độ khai thác tối đa (km/h)	
	Đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên	Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới
Các loại xe cơ giới, trừ các xe được quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT	60	50

- Tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ ngoài khu vực đông dân cư:

Loại xe cơ giới đường bộ	Tốc độ khai thác tối đa (km/h)	
	Đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên	Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới
Xe ô tô chở người đến 28 chỗ không kể chỗ của người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải không lớn hơn 3,5 tấn	90	80
Xe ô tô chở người trên 28 chỗ không kể chỗ người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc)	80	70
Xe buýt; ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc (trừ ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc); xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động)	70	60
Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động, ô tô xi téc, ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc, ô tô kéo theo rơ moóc xi téc)	60	50

c) Tốc độ tối đa cho phép đối với xe máy chuyên dùng, xe gắn máy và các loại xe tương tự tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc):

Xe máy chuyên dùng, xe gắn máy và các loại xe tương tự khi tham gia giao thông, tốc độ khai thác tối đa là 40 km/h.

d) Tốc độ khai thác tối đa cho phép đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc):

- Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ khi tham gia giao thông trong phạm vi và thời gian cho phép hoạt động, tốc độ khai thác tối đa là 30 km/h.

- Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ khi tham gia giao thông trong phạm vi và thời gian cho phép hoạt động, tốc độ khai thác tối đa là 50 km/h.

đ) Tốc độ khai thác tối đa, tốc độ khai thác tối thiểu cho phép đối với các loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trên đường cao tốc:

- Đường cao tốc phải được đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa, tốc độ khai thác tối thiểu.

- Tốc độ khai thác tối đa cho phép trên đường cao tốc là 120 km/h.

- Tốc độ khai thác tối thiểu cho phép trên đường cao tốc là 60 km/h. Trường hợp đường cao tốc có tốc độ thiết kế 60 km/h thì tốc độ khai thác tối thiểu thực hiện theo phương án tổ chức giao thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trị số tốc độ khai thác tối đa, tối thiểu cho phép trên đường cao tốc, kể cả các đường nhánh ra, vào đường cao tốc được xác định trong phương án tổ chức giao thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường bộ:

- Trong điều kiện mặt đường khô ráo, không có sương mù, mặt đường không trơn trượt, địa hình bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn bảo đảm, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

Tốc độ lưu hành (V km/h)	Khoảng cách an toàn (m)
$V = 60$	35
$60 < V \leq 80$	55
$80 < V \leq 100$	70
$100 < V \leq 120$	100

Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông.

- Trong điều kiện trời mưa, có sương mù, mặt đường trơn trượt, đường có địa hình quanh co, đèo dốc, tầm nhìn hạn chế, người lái xe phải điều chỉnh khoảng cách an toàn lớn hơn trị số ghi trên biển báo hoặc trị số nêu trên.

(Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải Lai Châu tại địa chỉ:

<https://sgtvt.laichau.gov.vn/Files/soGTVT/Users/687/2024/Thang12/Thong-tu-so-38.2024.TT-BGTVT.pdf>)

Sở Giao thông vận tải đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị quan tâm phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (b/c)
- Giám đốc Sở; (b/c)
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVT-PT&NL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hưởng